

Số: 31/2025/QĐST-HNGĐ
Ngày: 24/4/2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:

- Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Xuân Trường - Thẩm phán.
- Thư ký phiên họp: Ông Lê Quốc Phong - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 24/4/2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 702/2024/TLST-HNGĐ ngày 27/12/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, theo Quyết định mở phiên họp số 190/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14/4/2025, giữa:

*** Người yêu cầu:**

- Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.
- Chị J, Y – C, sinh năm 1985, Quốc tịch: Đài Loan; Địa chỉ: Lầu C, Số A, đoạn A, đường D, xóm A, phường D, khu N, thành phố T, Đài Loan.

*** Người được chị J, Y – Chen ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng:** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1989, địa chỉ: KDC K, phường V, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Anh T và chị J, Y – Chen đều đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ ĐÌNH:

*** Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình của anh Đỗ Văn T và chị J, Y – Chen cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện:**

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị J, Y – Chen quen nhau bên Đài Loan được tự do tìm hiểu, nảy sinh tình cảm đến năm 2012 anh chị về Việt Nam tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 08/10/2012 và

tổ chức đám cưới. Năm 2014 chị J, Y – Chen quay lại Đài Loan để làm việc, còn anh T ở lại Việt Nam sinh sống. Thi thoảng chị J, Y – Chen có về Việt Nam để thăm gia đình và chung sống cùng với anh T. Từ năm 2017 vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn nên từ năm 2018 chị J, Y – Chen đã ở lại Đài Loan mà không về Việt Nam nữa. Anh T và chị J, Y – Chen đã thống nhất việc ly hôn và cùng làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Đỗ Văn T và chị J, Y – Chen ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đỗ Thành C1, sinh ngày 05/10/2013, hiện nay cháu C1 đang ở với anh T. Ly hôn anh T và chị J, Y – Chen thống nhất để anh T nuôi dưỡng con chung và chị J, Y – Chen không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp anh T và chị J, Y – Chen có quan điểm xin vắng mặt tại phiên họp và giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết việc: Đề nghị Tòa án áp dụng Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị J, Y – Chen; Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Thành C1, sinh ngày 05/10/2013 cho đến khi trưởng thành. Công nhận sự thỏa thuận của anh T và chị J, Y – Chen về việc anh T không yêu cầu chị J, Y – Chen cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không giải quyết; Về lệ phí: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Đỗ Văn T và chị J, Y – C2 có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, chị J, Y – C là người có quốc tịch Đài Loan hiện

đang sinh sống ở Đài Loan. Do vậy việc dân sự yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh T và chị J, Y - Chen thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị J, Y – Chen không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đã ủy quyền cho anh Đỗ Văn T ở Việt Nam thay mặt chị J, Y – Chen giao nộp các tài liệu và đơn xin ly hôn. Văn bản của chị J, Y – Chen gửi về đã được hợp pháp hóa lãnh sự tại Văn phòng Kinh tế - Văn hóa Việt Nam tại Đ, do vậy, tài liệu này là hợp pháp.

Anh T và chị J, Y – Chen đều đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Văn T và chị J, Y - Chen được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh H ngày 08/10/2012 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị J, Y – Chen về Đài Loan sinh sống và thi thoảng quay lại Việt Nam ở cùng chồng. Thời gian vợ chồng chung sống thực tế không dài nên đến năm 2017 anh T và chị J, Y – Chen nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng dần mờ nhạt nên từ năm 2018 chị J, Y – C đã không về Việt Nam nữa. Đến nay, anh T và chị J, Y – Chen thống nhất tình cảm vợ chồng không còn, cùng làm đơn yêu cầu xin ly hôn. Xét thấy, tình trạng mâu thuẫn giữa anh T và chị J, Y – Chen đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Đỗ Văn T và chị J, Y – Chen là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Đỗ Thành C1, sinh ngày 05/10/2013, hiện nay con chung đang ở cùng anh T. Ly hôn, vợ chồng thống nhất để anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung cho đến khi trưởng thành. Chị J, Y – Chen không cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh T. Xét thấy, nội dung thỏa thuận của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con chung, do đó cần chấp nhận thỏa thuận của các đương sự.

Người không trực tiếp nuôi con được được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Anh T và chị J, Y – Chen không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu 300.000

đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị J, Y – Chen.

2. Về con chung: Giao cho anh Đỗ Văn T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Đỗ Thành C1, sinh ngày 05/10/2013, thời gian từ tháng 4/2025 cho đến khi con chung trưởng thành. Chấp nhận tự nguyện của các đương sự về việc chị J, Y – Chen tạm thời không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Đỗ Văn T.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005446 ngày 27/12/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Anh T thực hiện xong).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND tỉnh Hải Dương (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN, Tòa HC.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Xuân Trường

